



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
129 Âu Cơ, P.14, Q.TB, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15.16 CV/VID-BTGĐ
v/v Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán

TP.HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Mã chứng khoán: VID
Địa chỉ trụ sở chính: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.38428633 Fax: 08.38425880
E-mail: vidon@vidon.com.vn Website: www.vidon.com.vn

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Xin xem toàn văn báo cáo đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu VP, Ban QHCD&TT (CBTT)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hoàng Nghĩa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG CÔNG TY
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
kèm theo
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG CÔNG TY
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
kèm theo
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 – 43

3440
CÔNG
(F V
CHI
THAM
HỒ C
-7.P

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Công ty đã được kiểm toán.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 11) vào ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Chức vụ:
- Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch
- Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên
- Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên (đến hết ngày 20/06/2015)
- Ông Bùi Quang Minh	Thành viên (kể từ ngày 20/06/2015)
- Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên (kể từ ngày 13/10/2015)

Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Chức vụ:
- Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng ban
- Bà Lê Thị Minh Giang	Phó ban
- Ông Phạm Như Bách	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên:

- Ông Trần Hoàng Nghĩa
- Ông Nguyễn Thị Thu
- Ông Bùi Quang Khoa

Chức vụ:

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại số 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

7. Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

Số: 28/2016/BCKT/PKF-HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được lập ngày 25 tháng 01 năm 2016, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như thuyết minh số V.11, V.12 các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa được kiểm toán.

Như thuyết minh số V.11 cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi không nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông, do đó chúng tôi không có cơ sở để xem xét và đánh giá dự phòng tổn thất đầu tư tài chính của khoản đầu tư này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh



Trương Quang Trung

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1752-2015-242-1

Phạm Thị Anh Khoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1521-2015-242-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.219.788.600	116.649.284.412
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.572.139.870	1.070.966.983
1. Tiền	111		2.572.139.870	1.070.966.983
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		105.242.656.020	67.349.081.352
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	103.114.541.901	80.742.181.465
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.608.152.504	1.181.104.376
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	28.628.925.033	15.997.647.539
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.083.371.971	3.328.385.624
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(38.192.335.389)	(33.900.237.652)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		40.754.902.109	46.523.155.061
1. Hàng tồn kho	141	V.7	43.436.565.801	47.050.156.653
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.681.663.692)	(527.001.592)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.650.090.601	1.706.081.016
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	86.394.574	167.729.718
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.563.696.027	1.198.396.802
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	339.954.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		294.783.124.366	252.718.739.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.743.071.401	5.980.588.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.743.071.401	5.970.856.111
<i>Nguyên giá</i>	222		32.076.578.051	29.148.067.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.333.506.650)	(23.177.211.027)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	9.731.958
<i>Nguyên giá</i>	228		175.482.723	175.482.723
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(175.482.723)	(165.750.765)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		287.038.004.258	246.713.632.251
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	320.484.089.694	282.543.788.440
3. Đầu tư vào công ty khác	253	V.12	62.434.024.000	81.404.778.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V11; V12	(95.880.109.436)	(117.234.934.943)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.048.707	24.518.952
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.048.707	24.518.952
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		445.002.912.966	369.368.023.684

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		143.013.167.488	89.345.873.929
I. Nợ ngắn hạn	310		102.781.167.488	46.318.873.929
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	6.268.277.707	5.793.141.141
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	572.455.555	296.076.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	9.217.640.706	58.095.048
4. Phải trả người lao động	314	V.16	501.169.847	435.472.202
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	8.971.833.295	3.518.221.164
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	45.547.995.807	3.332.792.719
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	31.127.794.712	32.776.347.545
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	573.999.859	108.727.456
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		40.232.000.000	43.027.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	40.232.000.000	43.027.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		301.989.745.478	280.022.149.755
I. Vốn chủ sở hữu	410		301.989.745.478	280.022.149.755
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	3.254.265.000	3.254.265.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.21	2.967.606.986	2.967.606.986
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	14.454.659.007	13.988.536.604
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		105.844.658	105.844.658
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	25.979.699.827	4.478.226.507
11.LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.478.226.507	(3.695.090.211)
11.LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.501.473.320	8.173.316.718
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		445.002.912.966	369.368.023.684

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016



Bùi Văn Thủy
Người lập biểu



Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	107.459.538.059	66.469.524.086
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	28.559.264	26.468.598
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	107.430.978.795	66.443.055.488
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	118.472.321.772	64.196.117.041
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(11.041.342.977)	2.246.938.447
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	87.098.033.600	3.807.557.195
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29.230.162.885	26.044.512.964
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.053.468.392	9.351.830.642
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.620.515.089	1.645.716.453
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.549.225.968	28.694.500.288
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.656.786.681	(50.330.234.063)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.837.699.346	60.054.982.779
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.505.805.723	1.425.648.998
13. Lợi nhuận khác	40		(668.106.377)	58.629.333.781
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.988.680.304	8.299.099.718
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.247.121.683	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.741.558.621</u>	<u>8.299.099.718</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>969</u>	<u>325</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Bùi Văn Thủy
Người lập biểu

Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng

Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.726.735.412	8.299.099.718
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.238.353.627	862.134.113
- Các khoản dự phòng	03		(14.908.065.670)	36.365.853.044
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(86.783.405.609)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.053.468.392	9.351.830.642
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(62.672.913.848)	54.878.917.517
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.339.698.789)	33.180.879.620
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.613.590.852	(12.962.438.473)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(14.308.340.641)	(58.571.120.446)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		103.805.389	439.051.745
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.347.127.053)	(5.846.479.478)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	VI.3	85.929.265.746	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	118.483.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(37.021.418.344)	11.237.293.485
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(3.065.549.732)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		36.363.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.920.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		43.200.000.000	(750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.795.330.160	1.644.632.440
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		42.966.144.064	4.814.632.440

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	3.923.700.000	7.589.111.092
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(8.367.252.833)	(23.831.382.447)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.443.552.833)	(16.242.271.355)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.501.172.887	(190.345.430)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.070.966.983	1.261.312.413
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.572.139.870	1.070.966.983

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016




 Bùi Văn Thủy
 Người lập biểu



 Bùi Văn Thủy
 Kế toán trưởng





 Trần Hoàng Nghĩa
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 11) vào ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 083 8428633

Fax : 083 8425880

Website : <http://www.vidon.com.vn>

Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. **Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:**

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính. Do ảnh hưởng thay đổi của việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng theo Thông tư 200 so với quy định trước đây nên các thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính năm nay cũng đã được trình bày lại cho phù hợp với số liệu tương ứng của Thông tư 200. Xem thuyết minh tại VIII.2.

II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. **CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. **CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. **Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản tuân thủ theo đúng Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 22.432 VND/USD và 24.397 VND/EUR (tỷ giá trung bình của các ngân hàng có giao dịch trong năm).

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, bán thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	215.139.783	736.283.260
Tiền gửi ngân hàng	2.357.000.087	334.683.723
Cộng	<u>2.572.139.870</u>	<u>1.070.966.983</u>

2. Phải thu của khách hàng***Phải thu của khách hàng ngắn hạn***

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
- Công Ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	77.290.329.300	26.850.165.405	64.287.804.850	21.474.645.668
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	9.973.726.093	-	23.100.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu Sao Mai Vi Na.	9.790.145.003	9.790.145.003	9.822.145.003	9.822.145.003
- Công ty TNHH Bao Bì MM VIDON	1.745.804.550	-	29.154.500	-
- Công ty Cổ Phần In Khánh Hội	1.407.973.749	-	1.407.973.749	-
- Công ty TNHH Đầu Tư Thương mại và Dịch vụ Hiệp Anh	444.562.998	-	428.427.099	-
- Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	405.442.895	-	276.099.760	-
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hà Kiều.	241.907.502	-	241.907.502	-
- Công ty Cổ phần Ứng dụng Thương mại và Đầu Tư T.Inta	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khách hàng khác	1.614.649.811	767.701.869	4.025.569.002	2.603.446.981
Cộng	<u>103.114.541.901</u>	<u>37.408.012.277</u>	<u>80.742.181.465</u>	<u>33.900.237.652</u>

Phải thu khách hàng là các bên liên quan

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
- Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	77.290.329.300	26.850.165.405	64.287.804.850	21.474.645.668
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	9.973.726.093	-	23.100.000	-
- Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	1.745.804.550	-	29.154.500	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	405.442.895	-	276.099.760	-
Cộng	<u>89.415.302.838</u>	<u>26.850.165.405</u>	<u>64.616.159.110</u>	<u>21.474.645.668</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán*****Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	1.480.000.000	-	414.240.143	-
- Công ty TNHH Tac Paritas	1.075.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Viết	528.000.000	528.000.000	528.000.000	-
- Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	279.885.775	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	245.266.729	126.323.112	238.864.233	-
Cộng	3.608.152.504	654.323.112	1.181.104.376	-

Trả trước cho người bán là các bên liên quan

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	1.480.000.000	-	414.240.143	-
- Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	279.885.775	-	-	-
Cộng	1.759.885.775	-	414.240.143	-

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

Là khoản phải thu nội bộ Chi nhánh Bình Dương.

5. Phải thu khác***Phải thu khác ngắn hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Tạm ứng	12.000.000	-	8.000.000	-
- Phải thu khác	8.071.371.971	-	3.320.385.624	-
+ Công ty TNHH Tac Paritas	6.120.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Chè Minh Rờng	1.820.841.160	-	1.820.841.160	-
+ Ngô Lợi	130.000.000	130.000.000	130.000.000	-
+ Phải thu khác	530.811	-	1.369.544.464	-
Cộng	8.083.371.971	130.000.000	3.328.385.624	-

Phải thu khác ngắn hạn là các bên liên quan

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chè Minh Rờng	1.820.841.160	-	1.820.841.160	-
Cộng	1.820.841.160	-	1.820.841.160	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
-Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	103.370.747.738	65.178.412.349	81.526.504.577	47.626.266.925
+ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	77.290.329.300	50.440.163.895	64.287.804.850	21.474.645.668
+ Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	9.973.726.093	9.973.726.093	23.100.000	23.100.000
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu Sao Mai Vi Na	9.790.145.003	-	9.822.145.003	-
+ Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	1.745.804.550	1.745.804.550	29.154.500	29.154.500
+ Công ty Cổ Phần In Khánh Hội	1.407.973.749	1.407.973.749	1.407.973.749	1.407.973.749
+ Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Viết	528.000.000	-	528.000.000	-
+ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hiệp Anh	444.562.998	444.562.998	428.427.099	428.427.099
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	405.442.895	405.442.895	276.099.760	276.099.760
+ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hà Kiều.	241.907.502	241.907.502	241.907.502	241.907.502
+ Công ty Cổ phần Ứng dụng Thương mại và Đầu tư T.Inta	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
+ Các khách hàng khác	1.342.855.648	318.830.667	4.281.892.114	1.678.445.133
-Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu	-	-	-	-
-Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-
Cộng	103.370.747.738	65.178.412.349	81.526.504.577	47.626.266.925

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	33.900.237.652	12.274.263.145
Trích lập dự phòng	6.411.776.348	38.956.401.200
Hoàn nhập dự phòng	(2.119.678.611)	(17.330.426.693)
Số cuối năm	38.192.335.389	33.900.237.652

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.456.107.095	187.320.842	2.685.050.593	469.559.492
Công cụ, dụng cụ	-	-	96.814.163	-
Thành phẩm	437.127.340	18.386.592	67.172.203	20.026.743
Hàng hóa	38.543.331.366	2.475.956.258	44.201.119.694	37.415.357
Cộng	43.436.565.801	2.681.663.692	47.050.156.653	527.001.592

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí công cụ, dụng cụ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	167.729.718	363.989.659
Tăng trong năm	684.765.444	408.451.322
Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(766.100.588)	(604.711.263)
Số cuối năm	86.394.574	167.729.718

b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.518.952	267.310.756
Tăng trong năm	-	5.272.727
Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(22.470.245)	(248.064.531)
Số cuối năm	2.048.707	24.518.952

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn ⁽¹⁾	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
Tăng trong năm	-	3.065.549.732	-	-	3.065.549.732
Mua sắm mới	-	3.065.549.732	-	-	3.065.549.732
Giảm trong năm	(137.038.819)	-	-	-	(137.038.819)
Thanh lý, nhượng bán	(137.038.819)	-	-	-	(137.038.819)
Số cuối năm	21.174.865.344	5.151.005.320	4.649.447.292	1.101.260.095	32.076.578.051
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.109.752.709	2.085.455.588	3.972.347.656	856.139.095	21.023.695.048
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.674.019.878	2.085.455.588	4.474.105.203	943.630.358	23.177.211.027
Tăng trong năm	475.681.213	596.989.416	112.849.944	43.101.096	1.228.621.669
Khấu hao trong năm	475.681.213	596.989.416	112.849.944	43.101.096	1.228.621.669
Giảm trong năm	(72.326.046)	-	-	-	(72.326.046)
Thanh lý, nhượng bán	(72.326.046)	-	-	-	(72.326.046)
Số cuối năm	16.077.375.045	2.682.445.004	4.586.955.147	986.731.454	24.333.506.650
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.637.884.285	-	175.342.089	157.629.737	5.970.856.111
Số cuối năm	5.097.490.299	2.468.560.316	62.492.145	114.528.641	7.743.071.401

⁽¹⁾ Một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12. Xem tại thuyết minh V.19b.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	175.482.723	165.750.765	9.731.958
Tăng trong năm	-	9.731.958	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	175.482.723	175.482.723	-

Trong đó, nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 175.482.723 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Công ty TNHH Bao bì MM Vidon (a)	97.720.000.000	-	97.720.000.000	97.720.000.000	-	97.720.000.000
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (a) (*)	77.882.356.500	37.588.828.405	40.293.528.095	-	-	-
- Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt (a) (*)	38.159.064.754	9.775.214.485	28.383.850.269	-	-	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (**)	33.745.517.000	-	33.745.517.000	33.745.517.000	11.456.057.906	22.289.459.094
- Công ty Cổ phần Mai Lan (a) (*)	20.678.440.000	4.997.921.889	15.680.518.111	-	-	-
- Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông (b)	20.000.000.000	1.701.858.738	18.298.141.262	20.000.000.000	1.701.858.738	18.298.141.262
- Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô (a)	14.841.400.000	-	14.841.400.000	14.841.400.000	-	14.841.400.000
- Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (a)	12.708.000.000	6.154.655.738	6.553.344.262	12.708.000.000	4.621.148.332	8.086.851.668
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng (a) (**)	4.749.311.440	-	4.749.311.440	4.749.311.440	-	4.749.311.440
- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh (***)	-	-	-	32.179.560.000	25.816.070.186	6.363.489.814
- Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng (***)	-	-	-	66.600.000.000	54.741.768.329	11.858.231.671
Cộng	320.484.089.694	60.218.479.255	260.265.610.439	282.543.788.440	98.336.903.491	184.206.884.949

(a) Đến thời điểm hiện tại chúng tôi không nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán của các công ty trên. Các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn của các khoản đầu tư tài chính trên được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 chưa được kiểm toán.

(b) Đến thời điểm hiện tại chúng tôi không nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông, do đó chúng tôi không có cơ sở để xem xét và đánh giá dự phòng tổn thất đầu tư tài chính của khoản đầu tư này.

(c) Khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh tăng từ đầu tư vào công ty khác do công ty nhận chuyển nhượng cổ phiếu từ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/05/2015 về việc chuyển nhượng cổ phần và cấu trúc công nợ, trong đó công ty đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực 42.314.356.500 đồng, Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt số tiền 19.500.000 đồng và Công ty Cổ phần Mai Lan số tiền 14.767.850.000 đồng. Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực 77.882.356.500 đồng tương đương 41,60% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt 38.159.064.754 đồng tương đương 29,07% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Mai Lan 20.678.440.000 đồng tương đương 35,5% vốn điều lệ. Xem thuyết minh số V.12.

(*) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông với trị giá 3.264.043.200 đồng và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng với trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh số V.19b.

(***) Khoản đầu tư Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh và Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng chuyển sang đầu tư vào công ty khác do công ty chuyển nhượng cổ phần, giảm tỷ lệ sở hữu dưới 20% vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Đầu tư vào công ty khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng (a) (***)	27.000.000.000	22.287.510.088	4.712.489.912	-	-	-
- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh (a) (***)	14.179.560.000	11.360.103.937	2.819.456.063	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực (a)	16.350.000.000	-	16.350.000.000	16.350.000.000	-	16.350.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc (a)	2.250.000.000	944.399.118	1.305.600.882	2.250.000.000	557.508.131	1.692.491.869
- Công ty Cổ phần In Khánh Hội (a)	1.500.000.000	1.069.617.038	430.382.962	1.500.000.000	934.024.876	565.975.124
- Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (a)	754.464.000	-	754.464.000	754.464.000	-	754.464.000
- Trường Trung học Cơ sở Việt Mỹ (a)	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000
- Trường Trung học Phổ thông Việt Mỹ Anh (a)	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	61.266.440	138.733.560
- Công ty Cổ phần sữa Đồng Nai - Bảo Lộc (a) (*)	-	-	-	92.000.000	-	92.000.000
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (a) (**)	-	-	-	35.568.000.000	17.219.593.827	18.348.406.173
- Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt (a) (**)	-	-	-	18.579.724.754	125.638.178	18.454.086.576
- Công ty Cổ phần Mai Lan (a) (**)	-	-	-	5.910.590.000	-	5.910.590.000
Cộng	62.434.024.000	35.661.630.181	26.772.393.819	81.404.778.754	18.898.031.452	62.506.747.302

(a) Đến thời điểm hiện tại chúng tôi không nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán của các công ty trên. Các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn của các khoản đầu tư tài chính trên được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 chưa được kiểm toán.

(*) Kết chuyển tổn thất khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần sữa Đồng Nai - Bảo Lộc vào chi phí trong năm do công ty giải thể. Xem tại thuyết minh số VI.4.

(**) Khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh tăng từ đầu tư vào công ty khác do công ty nhận chuyển nhượng cổ phiếu từ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/05/2015 về việc chuyển nhượng cổ phần và cấn trừ công nợ, trong đó công ty đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực 42.314.356.500 đồng, Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt số tiền 19.500.000 đồng và Công ty Cổ phần Mai Lan số tiền 14.767.850.000 đồng. Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực 77.882.356.500 đồng tương đương 41,60% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt 38.159.064.754 đồng tương đương 29,07% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Mai Lan 20.678.440.000 đồng tương đương 35,5% vốn điều lệ. Xem thuyết minh số V.11.

(***) Khoản đầu tư Công ty Cổ phần Chè Cà Phê Di Linh và Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng chuyển sang đầu tư vào công ty khác do công ty chuyển nhượng cổ phần, giảm tỷ lệ sở hữu dưới 20% vốn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	117.234.934.943	100.706.788.351
Trích lập dự phòng trong năm	37.072.723.329	18.688.190.523
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(58.427.548.836)	(2.160.043.931)
Số cuối năm	95.880.109.436	117.234.934.943

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán*****Phải trả người bán ngắn hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Antalis (singapore) Pte Ltd	3.663.118.007	3.663.118.007	-	-
- Pearson Education South Asia Pte.Ltd	1.765.490.450	1.765.490.450	3.489.908.551	3.489.908.551
- Nhà Xuất Bản Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM	326.367.536	326.367.536	326.367.536	326.367.536
- Chi nhánh Tổng Công ty Công nghiệp in Bao bì Liksin-TNHH MTV Trung tâm Kinh doanh An Thịnh Liksin	187.711.584	187.711.584	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	40.936.641	40.936.641	-	-
- Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Đất Việt	35.640.000	35.640.000	-	-
- Công ty TNHH Sáng tạo Trí Việt	29.104.600	29.104.600	-	-
- Các nhà cung cấp khác	219.908.889	219.908.889	1.976.865.054	1.976.865.054
Cộng	6.268.277.707	6.268.277.707	5.793.141.141	5.793.141.141

Phải trả nhà cung cấp là bên liên quan

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	14.100.000	14.100.000	12.600.000	12.600.000
Cộng	14.100.000	14.100.000	12.600.000	12.600.000

14. Người mua trả tiền trước***Người mua trả tiền trước ngắn hạn***

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cơ sở Thái Hồng	218.620.706	-
- Công ty TNHH Thương mại Giấy Duy Phát	120.912.000	120.912.000
- Lao Tobacco Limited	73.672.200	78.640.519
- Ngân Hàng TMCP Công Thương- Chi nhánh 12	64.900.000	-
- Rock International Marketing Pte Ltd	37.128.699	37.128.699
- Các khách hàng khác	57.221.950	59.395.436
Cộng	572.455.555	296.076.654

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước****Thuế phải nộp**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	410.125.765	410.125.765	10.125.765	10.125.765
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.907.167.187	1.907.167.187	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	32.004.354	32.004.354	47.969.283	47.969.283
Thuế đất	6.868.343.400	6.868.343.400	-	-
Cộng	9.217.640.706	9.217.640.706	58.095.048	58.095.048

Tình hình biến động của Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	10.125.765	805.904.443	(405.904.443)	410.125.765
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	948.640.577	(948.640.577)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(339.954.496)	2.247.121.683	-	1.907.167.187
Thuế thu nhập cá nhân	47.969.283	112.998.406	(128.963.335)	32.004.354
Thuế đất	-	7.406.083.560	(537.740.160)	6.868.343.400
Cộng	(281.859.448)	11.520.748.669	(2.021.248.515)	9.217.640.706

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.988.680.304	8.299.099.718
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(16.774.490.837)	(11.494.596.318)
Điều chỉnh tăng	1.174.766.118	269.977.000
Chi phí không hợp lệ	814.766.118	-
Thù lao Hội đồng quản trị	360.000.000	300.000.000
Chi phí trả trước	-	(30.023.000)
Điều chỉnh giảm	(17.949.256.955)	(11.764.573.318)
Cổ tức lợi nhuận được chia	(974.489.000)	(3.465.473.600)
Chuyển lỗ các năm trước	(16.974.767.955)	(8.299.099.718)
Thu nhập tính thuế	10.214.189.467	(3.195.496.600)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.247.121.683	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Phải trả người lao động**

Là khoản lương thưởng tháng 12 chưa chi.

17. Chi phí phải trả**Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chi phí lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh 12	7.147.328.750	7.147.328.750	3.505.351.164	3.505.351.164
Khoản bù đắp lợi nhuận theo bản bổ sung hợp đồng mua bán ngày 06/12/2013	1.795.454.545	1.795.454.545	-	-
Chi phí khác	29.050.000	29.050.000	12.870.000	12.870.000
Cộng	8.971.833.295	8.971.833.295	3.518.221.164	3.518.221.164

18. Phải trả khác**Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tài sản thừa chờ xử lý	-	-	9.460.000	9.460.000
Kinh phí công đoàn	30.487.998	30.487.998	17.999.672	17.999.672
BHXH	21.491.174	21.491.174	97.092.090	97.092.090
Phải trả ngắn hạn khác ⁽¹⁾	44.459.816.635	44.459.816.635	2.256.820.957	2.256.820.957
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn ⁽²⁾	1.036.200.000	1.036.200.000	951.420.000	951.420.000
Cộng	45.547.995.807	45.547.995.807	3.332.792.719	3.332.792.719

⁽¹⁾ Chi tiết phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực ⁽¹⁾	38.693.762.227	38.693.762.227	-	-
- Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú ⁽²⁾	4.489.004.297	4.489.004.297	-	-
- Phải trả khác	1.277.050.111	1.277.050.111	2.256.820.957	2.256.820.957
Cộng	44.459.816.635	44.459.816.635	2.256.820.957	2.256.820.957

⁽¹⁾ Là khoản trả cho cổ phần nhận chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/05/2015 về việc chuyển nhượng cổ phần và cần trừ công nợ. Chi tiết: Chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần giấy Toàn Lực số tiền 42.314.365.500 đồng; Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt số tiền 19.500.000.000 đồng; Công ty Cổ phần Mai Lan số tiền 14.767.850.000 đồng.

⁽²⁾ Là khoản trả lại vốn góp theo Biên bản họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 19/07/2013 của Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú do Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú vẫn chưa hoàn thành thủ tục thoái vốn nên vốn góp nhận lại chưa được ghi nhận giảm khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**(**) Chi tiết nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Cơ Sở Thái Hồng	323.280.000	323.280.000	323.280.000	323.280.000
- Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV Siêu Thị Sài Gòn	210.000.000	210.000.000	210.000.000	210.000.000
- Công ty TNHH Thương mại Giấy Duy Phát	164.880.000	164.880.000	164.880.000	164.880.000
- Nguyễn Lưu Thanh Hằng	99.000.000	99.000.000	99.000.000	99.000.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tâm Anh	95.940.000	95.940.000	95.940.000	95.940.000
- Các đối tượng khác	143.100.000	143.100.000	58.320.000	58.320.000
Cộng	1.036.200.000	1.036.200.000	951.420.000	951.420.000

Phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	38.693.762.227	38.693.762.227	-	-
- Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	4.489.004.297	4.489.004.297	-	-
Cộng	43.182.766.524	43.182.766.524	-	-

19. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngân hàng	32.776.347.545	1.748.700.000	(5.072.252.833)	29.452.794.712				
+ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Sở giao dịch II (*)	32.776.347.545	-	(3.323.552.833)	29.452.794.712				
+ Ngân hàng TMCP Nam Á- Trung tâm kinh doanh (**)	-	1.748.700.000	(1.748.700.000)	-				
- Vay các đối tượng khác	-	2.175.000.000	(500.000.000)	1.675.000.000				
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Hoàng Việt (***)	-	1.000.000.000	(500.000.000)	500.000.000				
+ Ông Trần Hoàng Nghĩa (****)	-	1.175.000.000	-	1.175.000.000				
Cộng	32.776.347.545	3.923.700.000	(5.572.252.833)	31.127.794.712				

(*) Hợp đồng tín dụng số 718A/2013/HĐ ngày 30/08/2013 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng : 40.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Thời hạn vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể;
- Thời hạn của Hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng;
- Lãi suất cho vay: xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(¹) Hợp đồng tín dụng từng lần số 0154/2014/100 ngày 23/06/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

Bảo đảm tiền vay là 360.000 cổ phần theo giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số seri 87, do công ty CP Chè Lâm Đồng phát hành, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần thuộc quyền sở hữu của công ty. Giá trị tài sản cầm cố: 3.600.000.000 VND;

- Hạn mức tín dụng: 2.700.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh;

- Lãi suất cho vay: 12,5%/năm cố định suốt thời gian vay, số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư nợ thực tế theo thời gian thực tế nhân với lãi suất cho vay;

Hình thức đảm bảo tiền vay : 360.000 cổ phần theo giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số seri 87, do công ty CP Chè Lâm Đồng phát hành, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần thuộc quyền sở hữu của công ty. Giá trị tài sản cầm cố : 3.600.000.000 VND.

(²) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Hoàng Việt theo hợp đồng cho vay tiền ngày 16/11/2015, số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8%/năm.

(³) Khoản vay ông Trần Hoàng Nghĩa theo hợp đồng cho vay tiền ngày 28 tháng 08 năm 2015, số tiền 1.175.000.000, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày bên cho vay chuyển tiền cho bên vay, tiền lãi được trả vào cuối kỳ từ ngày vay theo lãi suất 8%/ năm.

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là bên liên quan

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ông Trần Hoàng Nghĩa	1.175.000.000	1.175.000.000	-	-
Cộng	1.175.000.000	1.175.000.000	-	-

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh 12 (⁴)	40.232.000.000	40.232.000.000	43.027.000.000	43.027.000.000
Cộng	40.232.000.000	40.232.000.000	43.027.000.000	43.027.000.000

(⁴) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh 12 theo Hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ký ngày 20/07/2010 và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007.

Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung sửa đổi như sau:

Thời hạn cho vay: 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ 96 tháng), trong đó:

- Thời gian ân hạn: 18 tháng
- Thời gian trả nợ: 120 tháng

Khoản vay được thế chấp bằng một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Trúc Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tình hình biến động của khoản vay dài hạn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	43.027.000.000	43.278.000.000
Số tiền vay trong năm	-	-
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.795.000.000)	(251.000.000)
Số cuối năm	<u>40.232.000.000</u>	<u>43.027.000.000</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	108.727.456	(13.405.544)
Tăng do trích lập lợi nhuận	466.122.403	125.783.000
Giảm trong năm	(850.000)	(3.650.000)
Số cuối năm	<u>573.999.859</u>	<u>108.727.456</u>

21. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị: 1.000 VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	255.227.670	3.254.265	2.967.607	13.398.536	105.845	(3.695.090)	271.848.833
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	8.299.100	8.299.100
Trích quỹ phúc lợi trong năm trước	-	-	-	-	-	(125.783)	(125.783)
Số dư cuối năm	<u>255.227.670</u>	<u>3.254.265</u>	<u>2.967.607</u>	<u>13.398.536</u>	<u>105.845</u>	<u>4.478.227</u>	<u>280.022.150</u>
Số dư đầu năm nay	255.227.670	3.254.265	2.967.607	13.398.536	105.845	4.478.227	280.022.150
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	24.741.559	24.741.559
Trích quỹ đầu tư phát triển trong năm	-	-	-	466.122	-	(466.122)	-
Trích quỹ phúc lợi trong năm	-	-	-	-	-	(466.122)	(466.122)
Kết chuyển lãi lỗ chi nhánh Bình Dương	-	-	-	-	-	(2.307.841)	(2.307.841)
Số dư cuối năm	<u>255.227.670</u>	<u>3.254.265</u>	<u>2.967.607</u>	<u>14.454.658</u>	<u>105.845</u>	<u>25.979.699</u>	<u>301.989.745</u>

⁽¹⁾ Số dư đầu năm đã được điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.522.767	25.522.767
- Cổ phiếu phổ thông	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.522.767	25.522.767
- Cổ phiếu phổ thông	25.522.767	25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán *Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	9.850,67	7.397,44
- EUR	22,35	22,35
- Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	695.765.406	733.697.699

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	107.459.538.059	66.469.524.086
Doanh thu bán hàng hóa	98.003.254.746	56.695.282.466
Doanh thu bán thành phẩm	5.582.206.991	6.791.401.479
Doanh thu bán vật tư	11.613.137	2.982.840.141
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.862.463.185	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	28.559.264	26.468.598
Chiết khấu thương mại	267.486	10.260.870
Hàng bán trả lại	20.645.545	16.207.728
Giảm giá hàng bán	7.646.233	-
Doanh thu thuần, trong đó:	107.430.978.795	66.443.055.488
Trong đó:		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	97.974.695.482	56.670.813.868
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	5.582.206.991	6.789.401.479
Doanh thu bán vật tư	11.613.137	2.982.840.141
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.862.463.185	-

Doanh thu với các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	29.289.907.862	12.088.050.797
- Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	1.714.207.774	139.473.600
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	17.028.964.500	8.877.682.416
- Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	17.774.238.160	5.413.579.787
Cộng	65.807.318.296	26.518.786.600

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	104.771.886.308	56.197.926.081
Giá vốn thành phẩm (*)	8.154.449.077	6.859.280.480
Giá vốn vật tư	10.609.152	2.927.178.535
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.380.715.135	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.788.268.055)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.154.662.100	-
Cộng	118.472.321.772	64.196.117.041

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)⁽¹⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.945.067.388	3.167.864.922
Chi phí nhân công trực tiếp	649.598.484	709.927.756
Chi phí sản xuất chung	4.584.351.732	1.751.762.888
Tổng chi phí sản xuất trong năm	8.179.017.604	5.629.555.566
Cộng: Chi phí sản xuất dở dang đầu năm	-	30.090.897
Trừ: Chi phí sản xuất dở dang cuối năm	-	-
Giá thành sản xuất trong năm	8.179.017.604	5.659.646.463
Cộng: Thành phẩm tồn kho đầu năm	67.172.203	1.271.215.443
Cộng: Thành phẩm nhập khác	346.455.574	-
Trừ: Thành phẩm tồn kho cuối năm	437.127.340	67.172.203
Trừ: Thành phẩm xuất khác	1.068.964	4.409.223
Giá vốn hàng bán	8.154.449.077	6.859.280.480

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch từ chuyển nhượng cổ phiếu theo phụ lục II ký ngày 12 tháng 06 năm 2013 với Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	85.929.265.746	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia ^(*)	974.489.000	3.465.473.600
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	21.932.806	338.054.739
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	172.346.048	4.028.856
Cộng	87.098.033.600	3.807.557.195

^{(*) Chi tiết:}

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	804.489.000	1.072.652.000
- Trường Trung học Cơ sở Việt Mỹ	170.000.000	-
- Các công ty khác	-	1.389.966.000
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	-	1.002.855.600
Cộng	974.489.000	3.465.473.600

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.053.468.392	9.351.830.642
Dự phòng đầu tư tài chính	21.828.782.865	16.528.146.592
Giá vốn chuyển nhượng cổ phần đầu tư	16.391.628	-
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	239.520.000	164.535.730
Tổn thất đầu tư- Công ty Cổ phần Sữa Đồng Nai- Bảo Lộc ^(*)	92.000.000	-
Cộng	29.230.162.885	26.044.512.964

^(*) Kết chuyển tổn thất khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần sữa Đồng Nai - Bảo Lộc vào chi phí trong năm do công ty giải thể. Xem tại thuyết minh số V.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.450.686.543	1.336.249.176
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	13.719.659
Chi phí khấu hao TSCĐ	74.243.602	77.471.604
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.708.768	123.412.459
Chi phí bằng tiền khác	13.876.176	94.863.555
Cộng	<u>1.620.515.089</u>	<u>1.645.716.453</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.444.129.328	2.344.671.842
Chi phí đồ dùng, vật liệu quản lý	2.987.274	68.704.474
Chi phí khấu hao TSCĐ	583.830.290	1.059.321.945
Thuế, phí và lệ phí	56.985.980	50.471.966
Chi phí dự phòng	4.292.097.737	21.533.562.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.842.739.428	2.172.199.665
Chi phí bằng tiền khác	1.326.455.931	1.465.568.033
Cộng	<u>17.549.225.968</u>	<u>28.694.500.288</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	-	56.549.855.191
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	2.624.454.986	2.915.183.738
Thanh lý TSCĐ	36.363.636	-
Thu nhập khác	176.880.724	589.943.850
Cộng	<u>2.837.699.346</u>	<u>60.054.982.779</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	2.626.326.832	1.337.503.197
Thuế TNCN truy thu	814.766.118	-
Chi về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	64.712.773	-
Chi phí khác	-	88.145.801
Cộng	<u>3.505.805.723</u>	<u>1.425.648.998</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.741.558.621	8.299.099.718
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	24.741.558.621	8.299.099.718
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>25.522.767</u>	<u>25.522.767</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>969</u>	<u>325</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Nhận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực bằng căn trừ công nợ	76.582.206.500
Giảm lợi nhuận chưa phân phối từ chi nhánh Bình Dương	2.307.840.496
Chi phí lãi vay chưa trả	3.706.341.339

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số liệu đầu năm trên bảng Cân đối kế toán tổng hợp đã được trình bày lại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	31/12/2014		01/01/2015 trình bày lại		Chênh lệch
	Mã số	Số tiền	Mã số	Số tiền	
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		130		
Các khoản phải thu khác	135	3.320.385.624	136	3.328.385.624	(8.000.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		150		
Tài sản ngắn hạn khác	158	8.000.000	155	-	8.000.000
Vốn chủ sở hữu	410		410		
Quỹ đầu tư phát triển	417	8.366.685.35	418	13.988.536.604	(5.621.851.250)
Quỹ dự phòng tài chính	418	5.621.851.250	-	-	5.621.851.250

3. Thông tin hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

4. Giao dịch với các bên liên quan**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phát sinh trong năm:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.061.724.231	774.730.880
Thù lao Hội đồng quản trị	358.500.000	306.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	60.000.000	36.000.000
Cộng	<u>1.480.224.231</u>	<u>1.116.730.880</u>

Trong năm tài chính, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>
Vay tiền ông Trần Hoàng Nghĩa	1.175.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>
Phải trả khoản vay ông Trần Hoàng Nghĩa	1.287.864.800
Chi phí lãi vay mượn trợ cấp- Trần Hoàng Nghĩa	112.864.800
Cộng	<u>1.287.864.800</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Chi nhánh Bình Dương	Đơn vị trực thuộc
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mai Lan	Công ty liên kết
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi nhánh Bình Dương		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	701.262.636	573.046.406
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	-	2.675.155.600
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	29.289.907.862	12.088.050.797
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia	804.489.000	1.072.652.000
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	3.092.518.554	15.981.836.521
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	1.714.207.774	139.473.600
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.072.652.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	163.636.364	10.000.000.004
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	17.028.964.500	8.877.682.416
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	48.183.979.095	13.096.392.498
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	17.774.238.160	5.413.579.787
Nhận chuyển nhượng cổ phần	76.582.206.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Bình Dương		
Phải thu nội bộ	28.628.925.033	15.997.647.539
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Phải thu cổ tức	1.820.841.160	1.820.841.160
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Phải thu tiền hàng	1.745.804.550	29.154.500
Ứng trước tiền hàng	279.885.775	-
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	9.973.726.093	23.100.000
Ứng trước tiền hàng	1.480.000.000	414.240.143
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	77.290.329.300	64.287.804.850
Cộng nợ phải thu	<u>121.219.511.911</u>	<u>82.572.788.192</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải trả tiền hàng	14.100.000	12.600.000
Phải trả khác	4.489.004.297	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực		
Phải trả khác	38.693.762.227	-
Cộng nợ phải trả	<u>57.922.066.524</u>	<u>12.600.000</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.572.139.870	1.070.966.983	2.572.139.870	1.070.966.983
Phải thu khách hàng	103.114.541.901	80.742.181.465	65.706.529.624	46.841.943.813
Phải thu nội bộ	28.628.925.033	15.997.647.539	28.628.925.033	15.997.647.539
Các khoản phải thu khác	8.083.371.971	3.328.385.624	7.953.371.971	3.328.385.624
Cộng	142.398.978.775	101.139.181.611	104.860.966.498	67.238.943.959
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	6.268.277.707	5.793.141.141	6.268.277.707	5.793.141.141
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	71.359.794.712	75.803.347.545	71.359.794.712	75.803.347.545
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.217.640.706	58.095.048	9.217.640.706	58.095.048
Phải trả người lao động	501.169.847	435.472.202	501.169.847	435.472.202
Chi phí phải trả	8.971.833.295	3.518.221.164	8.971.833.295	3.518.221.164
Các khoản phải trả khác	45.547.995.807	3.332.792.719	45.547.995.807	3.332.792.719
Cộng	141.866.712.074	88.941.069.819	141.866.712.074	88.941.069.819

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.572.139.870	-	2.572.139.870
Phải thu khách hàng	65.706.529.624	37.408.012.277	103.114.541.901
Phải thu nội bộ	28.628.925.033	-	28.628.925.033
Các khoản phải thu khác	7.953.371.971	130.000.000	8.083.371.971
Cộng	104.860.966.498	37.538.012.277	142.398.978.775
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.070.966.983	-	1.070.966.983
Phải thu khách hàng	46.841.943.813	33.900.237.652	80.742.181.465
Phải thu nội bộ	15.997.647.539	-	15.997.647.539
Các khoản phải thu khác	3.328.385.624	-	3.328.385.624
Cộng	67.238.943.959	33.900.237.652	101.139.181.611

7. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Đơn vị tính: VND			
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	6.268.277.707	-	6.268.277.707
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	31.127.794.712	40.232.000.000	71.359.794.712
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.217.640.706	-	9.217.640.706
Phải trả người lao động	501.169.847	-	501.169.847
Chi phí phải trả	8.971.833.295	-	8.971.833.295
Các khoản phải trả khác	45.547.995.807	-	45.547.995.807
Cộng	101.634.712.074	40.232.000.000	141.866.712.074
Số đầu năm			-
Phải trả cho người bán	5.793.141.141	-	5.793.141.141
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	32.776.347.545	43.027.000.000	75.803.347.545
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.095.048	-	58.095.048
Phải trả người lao động	435.472.202	-	435.472.202
Chi phí phải trả	3.518.221.164	-	3.518.221.164
Các khoản phải trả khác	3.332.792.719	-	3.332.792.719
Cộng	45.914.069.819	43.027.000.000	88.941.069.819

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD, EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

9. Thông tin về bộ phận


Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng nội bộ của Công ty.

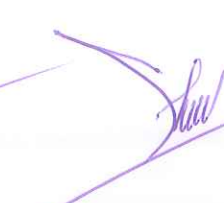
Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	103.568.515.610	3.862.463.185	107.430.978.795
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(115.091.606.637)	(3.380.715.135)	(118.472.321.772)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	(11.523.091.027)	481.748.050	(11.041.342.977)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(19.169.741.057)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(30.211.084.034)
Doanh thu tài chính			87.098.033.600
Chi phí tài chính			(29.230.162.885)
Thu nhập khác			2.837.699.346
Chi phí khác			(3.505.805.723)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.247.121.683)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			24.741.558.621

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

